

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-PT
Ngày 22 tháng 10 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thành
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Bà Võ Thị Trâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thúy Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*
Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 111/2021/TLPT-HS ngày 29/7/2021, đối với bị cáo Trần Trung K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 144/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Trung K - sinh ngày 20/4/2000 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Xuân L, xã Cam T, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Trần Cảnh M (1972) và bà Trần Thị Mỹ L (1979); Tiền sự, tiền án: không; Tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến ngày 06/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Quốc T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, trong khi tuần tra tại khu vực trước Làng trẻ em SOS, số nhà 229 đường 2/4, phường Vĩnh Hoà, thành phố NT, tổ công tác Công an thành phố NT phát hiện Nguyễn Quốc T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 79V1-064.22 chở Trần Trung K có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra giấy tờ tùy thân. Quá trình kiểm tra, K tự lấy trong túi áo khoác của mình ra giao nộp cho tổ công tác 01 bọc nylon có

khóa hần miệng kích thước (6x8cm) bên trong có chứa 01 viên nén màu cam và 01 một số mảnh vỡ viên nén màu cam và màu xanh (được niêm phong ký hiệu A); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước (1x3cm) hàn kín hai đầu bên trong không rõ chứa gì (được niêm phong ký hiệu B).

Quá trình điều tra, K và T khai nhận: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/01/2021, sau khi ăn nhậu xong tại đường Đoàn Trần N, phường Vĩnh Ph, thành phố NT, K và T bàn bạc với nhau mua ma túy về để cùng sử dụng chung. K lấy điện thoại của mình gọi vào số thuê bao 0905257102 cho D (chưa xác định được nhân thân lại lịch, được lưu tên là Anh Minh Minh trong danh bạ điện thoại của K) hỏi mua 01 viên ma túy “thuốc lắc” và 01 chầm ma túy “khay” với giá 1.000.000 đồng. Từng điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 7911-064.22 chở K đi đến chỗ hẹn để mua ma túy. Khi đi đến dốc khu vực Lầu Bảy, phường Vĩnh Ph, K nói T dừng xe lại để K gọi điện thoại cho D biết đã đến nơi. Khoảng 20 phút sau, D đi đến đưa cho K 01 viên ma túy “thuốc lắc” và 01 chầm ma túy “khay”, còn T lấy số tiền 1.000.000đ trong ví ra đưa cho D. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe chở K đi tìm phòng trọ thuê để cùng sử dụng ma túy. Khi cả hai đi đến đoạn đường trước khu vực Làng trẻ em SOS thì bị tổ tuần tra Công an thành phố NT kiểm tra, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 137/GĐTP ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Viên nén màu cam và chất bột màu xanh, cam trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5227g, là loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3560g, là loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKSNT ngày 20/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 144/2021/HSST ngày 25/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Trung K 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ khoảng thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc T và về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 07/7/2021, bị cáo Trần Trung K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Trung K giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị cáo Trần Trung K trong thời hạn nên hợp lệ. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Trung K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Trần Trung K trong thời hạn nên hợp pháp và vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trung K đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, tại khu vực trước Làng trẻ em SOS, số nhà 229 đường 2/4, phường Vĩnh H, thành phố NT, Trần Trung K, Nguyễn Quốc T đã có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy có khối lượng 0,5227 gam, là loại MDMA và 0,3560 gam, là loại Ketamine để sử dụng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo K, T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Trung K: Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung K.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Trung K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo

Trần Trung K.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Trung K;

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

2. Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Trung K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22/10/2021).